

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 149/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia
Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006 - 2010****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật bảo vệ sức khỏe nhân
dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 12/2003/PL-
UBTVQH11 ngày 26 tháng 7 năm 2003
về Vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP
ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của
Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình mục

tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm
giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là
Chương trình), với những nội dung chủ
yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng và nâng cao năng lực hệ
thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm
(gọi tắt là VSATTP) nhằm bảo đảm về
VSATTP phù hợp các tiêu chuẩn tiên
tiên của khu vực và thế giới; góp phần
bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu
dùng thực phẩm; đáp ứng yêu cầu phát
triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

a) Nâng cao nhận thức, thực hành VSATTP và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm. Phần đầu đến năm 2010, 90% người sản xuất, 80% người kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý lãnh đạo và 80% người tiêu dùng có hiểu biết đúng và thực hành đúng về VSATTP;

b) Tăng cường năng lực hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP từ trung ương đến địa phương và tại các Bộ, ngành liên quan. Phần đầu đến năm 2010, 100% cán bộ làm công tác quản lý, thanh tra chuyên ngành và kiểm nghiệm VSATTP tại tuyến trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ; 90% cán bộ làm công tác VSATTP tuyến cơ sở (quận, huyện, xã, phường) được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm;

c) Phần đầu đến năm 2010, 80% tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP phù hợp với tiêu chuẩn thế giới;

d) Từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP). Phần đầu đến năm 2010, 100% cơ sở sản xuất

thực phẩm nguy cơ cao quy mô công nghiệp áp dụng HACCP;

đ) Xây dựng chương trình phân tích và quản lý nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

Thiết lập hệ thống kiểm soát ô nhiễm thực phẩm đồng bộ từ sản xuất đến lưu thông và giám sát ngộ độc thực phẩm. Phần đầu đến năm 2010, mức tồn dư hóa chất và kháng sinh được phép sử dụng vượt quá giới hạn cho phép còn 1 - 3% tổng số mẫu thực phẩm được kiểm tra.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2007 đến 2010.
2. Phạm vi thực hiện Chương trình trong phạm vi cả nước.

III. CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam:
 - Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến và phân phối thực phẩm;

+ Xây dựng và nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý VSATTP từ cấp trung ương đến các cấp ở địa phương. Đào tạo, tập huấn, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về quản lý, kiểm nghiệm và nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra VSATTP cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực VSATTP;

+ Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về VSATTP và đánh giá thực hiện kế hoạch hàng năm;

+ Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), thực hành vệ sinh tốt (GHP) và HACCP; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ

sở sản xuất, kinh doanh thuộc 10 nhóm thực phẩm có nguy cơ cao;

+ Xây dựng các mô hình tiên tiến về VSATTP;

+ Tổ chức và duy trì hoạt động hệ thống cộng tác viên VSATTP ở các thôn, bản, xã, phường.

2. Dự án thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Xây dựng chiến lược thông tin, giáo dục, truyền thông VSATTP đến 2020;

+ Xác định các nhóm đối tượng theo vai trò nhiệm vụ trong chuỗi cung cấp thực phẩm, theo vùng sinh thái, dân tộc... để xây dựng các thông điệp, cách tiếp cận thích hợp; xuất bản các sản phẩm truyền thông phù hợp các nhóm đối tượng;

+ Huy động các kênh truyền thông và các lực lượng truyền thông về VSATTP;

+ Xây dựng các đội tuyên truyền cơ động về VSATTP;

+ Hỗ trợ các thiết bị và phương tiện truyền thông;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý VSATTP.

3. Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm:

- Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Xây dựng quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm ở Việt Nam theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa, chuyên sâu và phổ cập nhằm đánh giá được các mối nguy hóa chất và vi sinh vật trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm;

+ Đầu tư, nâng cấp các Phòng kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trọng điểm trung ương và khu vực; thực hiện chuẩn hóa ở tất cả các Phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn thực hành labo tốt (GLP) và các Phòng kiểm nghiệm Trung ương, khu vực theo

tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025); xây dựng phương pháp và duy trì đánh giá năng lực, trình độ kỹ thuật của các Phòng kiểm nghiệm định kỳ hàng năm; xây dựng và ban hành, chuyên dịch thống nhất các quy trình, kỹ thuật kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên phạm vi toàn quốc;

+ Đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho tuyến tỉnh và tuyến huyện. Nghiên cứu, sản xuất, trang bị các xét nghiệm nhanh cho tuyến xã;

+ Thiết lập và duy trì hệ thống phân tích nguy cơ bao gồm: đánh giá nguy cơ, thông báo nguy cơ và kiểm soát nguy cơ. Thiết lập phương pháp truy nguyên nguồn gốc thực phẩm và cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm;

+ Xây dựng các mô hình phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm tại các vùng có nguy cơ cao.

4. Dự án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm:

- Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VSATTP, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP trong lĩnh vực sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Kiểm tra, giám sát ô nhiễm sinh học và hóa chất tồn dư trong nông sản; phân tích, cảnh báo nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm;

+ Đánh giá thực trạng tồn dư vi sinh vật và hóa chất độc hại trong nông sản động vật;

+ Kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn sử dụng thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

+ Kiểm soát chất lượng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao;

+ Xây dựng và phát triển vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, tập trung vào các vùng sản xuất rau, quả, chè, vùng chăn nuôi (lợn, bò sữa, gà, ong);

+ Thông tin, giáo dục truyền thông về VSATTP tại cộng đồng;

+ Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện chứng nhận đủ điều kiện sản xuất nông sản thực phẩm an toàn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; hỗ trợ chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

5. Dự án đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng:

- Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn và vệ sinh thú y thủy sản;

+ Đào tạo nghiệp vụ, tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý chất lượng và thú y thủy sản địa phương;

+ Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật của Việt Nam và của một số thị trường lớn tiêu thụ thủy sản về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh thủy sản; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong nuôi trồng, bảo quản, vận chuyển và chế biến thủy sản; về hóa chất, kháng sinh cấm;

+ Hỗ trợ các cơ sở nuôi thủy sản áp dụng quy phạm thực hành nuôi tốt (GAQP), cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thủy sản áp dụng HACCP tiến tới được công nhận đạt tiêu chuẩn ngành thủy sản;

+ Xây dựng và vận hành thí điểm hệ thống đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản;

+ Đầu tư trang bị hai phòng kiểm nghiệm thuốc thú y, thức ăn, chất xử lý môi trường, xét nghiệm bệnh thủy sản; mua sắm bổ sung trang thiết bị phân tích dư lượng chất phóng xạ, phân tích thực phẩm biến đổi gen, thiết bị kiểm nghiệm kháng sinh cấm.

6. Dự án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thức ăn đường phố:

- Cơ quan chủ trì và quản lý Dự án: Bộ Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Nội dung hoạt động của Dự án:

+ Xây dựng các mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm ở một số thành phố trọng điểm;

+ Đảm bảo VSATTP thức ăn đường phố gắn với phát triển đô thị ở các tỉnh, thành phố trong cả nước;

+ Xây dựng mô hình an toàn thực phẩm ở các khu du lịch, lễ hội, các khu công nghiệp, các trường học;

+ Hỗ trợ các thiết bị an toàn thực

phẩm, các tài liệu, phương tiện cho việc kiểm soát dịch vụ thức ăn đường phố.

IV. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình:

Kinh phí thực hiện Chương trình ước khoảng 1.300 tỷ đồng, được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn vay nước ngoài, vốn viện trợ, vốn tín dụng trong nước và vốn huy động cộng đồng.

Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình và khả năng của các nguồn vốn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan để thống nhất việc bố trí kinh phí bảo đảm cho Chương trình thực hiện có hiệu quả.

2. Cơ chế thực hiện Chương trình:

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình thực hiện theo các quy định về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định liên quan hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP

chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả Chương trình.

2. Bộ Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình, các Ban Điều hành các Dự án thuộc Chương trình; chỉ đạo các Trưởng Ban điều hành các dự án xây dựng và trình duyệt dự án theo quy định;

- Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Dự án theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn: chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các Dự án theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm sản phẩm nông sản, thủy sản trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra thị trường tiêu thụ trong nước phải được chứng nhận bảo đảm VSATTP.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính cân đối và bố trí kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện Chương trình trên cơ sở thống nhất với Bộ Y tế theo quy định hiện hành; chủ trì và phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép các chương trình khác với Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm trên cùng một địa bàn từ khâu kế hoạch đến tổ chức thực hiện.

5. Bộ Tài chính:

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các dự án của Chương trình; phối hợp với Bộ Y tế xây dựng văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế phối hợp và triển khai các biện pháp tăng cường quản lý, kiểm soát việc nhập khẩu thực phẩm, vật tư phục vụ chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, bảo quản thực phẩm.

6. Các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung hoạt động của dự án thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

7. Trách nhiệm của địa phương:

- Huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Chủ nhiệm Chương trình và các Bộ, ngành chức năng;

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý

thực hiện Chương trình và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm.

8. Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể quần chúng và Hội nghề nghiệp tổ chức phổ biến kiến thức VSATTP cho hội viên và vận động cộng đồng cùng tham gia; triển khai các hoạt động cụ thể góp phần bảo đảm VSATTP: xây dựng các mô hình cộng đồng tự giám sát VSATTP đối với các cơ sở chế biến thực phẩm nhỏ, lễ xây dựng làng Văn hóa - Sức khỏe; xây dựng mô hình bảo đảm VSATTP thức ăn đường phố...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng